

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2022/DS-ST
Ngày: 07 - 6 - 2022
V/v: tranh chấp Hợp đồng dân
sự vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Loan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Minh Sơn

2. Bà Mai Lương Anh

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Nguyễn Hoàng Đức là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt - tỉnh Lâm Đồng; xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 29/2022/TLST - DS ngày 18 tháng 02 năm 2022 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2022/QĐXX - DS ngày 16 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Ngọc D, sinh năm: 1964; địa chỉ: đường NS, phường M, thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

Bị đơn: Ông Đặng Hoàng L, sinh năm: 1982; địa chỉ: đường TL, phường H, thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng. Hiện đang chấp hành án tại Trại giam Sông Cái. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn ông Nguyễn Ngọc D trình bày: Do quen biết nên vào ngày 15/6/2020 ông D có cho ông Đặng Hoàng L vay số tiền 500.000.000 đồng (*Năm trăm triệu đồng*). Thời hạn vay đến ngày 25/6/2020 sẽ trả nợ, ngày 05/7/2020 sẽ trả 100 – 150 triệu lần một, hai bên thỏa thuận vay không lãi suất. Khi vay, ông L có ký xác nhận nợ vào giấy biên nhận tiền ngày 15/6/2020. Tuy nhiên, sau khi cho vay đến thời hạn nhiều lần ông yêu cầu ông L thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng ông L không trả cho nợ ông. Trước đây

trong đơn khởi kiện ông yêu cầu ông L trả cho ông số tiền 500.000.000 đồng. Tuy nhiên, ngày 06/5/2022 ông có đơn xin rút đối với số tiền 100.000.000 đồng và chỉ khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Đặng Hoàng L có nghĩa vụ trả cho ông số tiền vay 400.000.000 đồng, về lãi suất ông không yêu cầu tính lãi suất.

Tài liệu, chứng cứ: bản chính giấy biên nhận tiền ngày 15/6/2020.

Theo bản tự khai và trình bày của bị đơn ông Đặng Hoàng L thì: Ông thừa nhận ngày 15/6/2020 ông có vay của ông Nguyễn Ngọc D số tiền 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng). Thời hạn vay 01 tháng sau sẽ trả nợ, hai bên thỏa thuận vay không lãi suất và có viết giấy biên nhận tiền ngày 15/6/2020, phía dưới có chữ ký và chữ viết tên Đặng Hoàng L do ông ký xác nhận nợ. Sau khi vay ông đã trả cho ông D số tiền 100.000.000 đồng vào tháng 9/2020 nhưng hai bên không viết giấy biên nhận tiền nên ông không có tài liệu, chứng cứ cung cấp cho Tòa án. Nay ông chỉ đồng ý trả cho ông D số tiền 400.000.000 đồng.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án cho bị đơn ông Đặng Hoàng L. Tòa án đã tiến hành mở phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông L vắng mặt và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn ông Nguyễn Ngọc D yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Đặng Hoàng L có trách nhiệm trả cho ông số tiền 400.000.000 đồng và xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng). Bị đơn ông Đặng Hoàng L vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, các đương sự và Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Ngọc D, buộc ông Đặng Hoàng L có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Ngọc D số tiền 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng). Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Ngọc D đối với số tiền 100.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn ông Đặng Hoàng L vắng mặt và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Long theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền: Xuất phát từ việc giữa ông Nguyễn Ngọc D và ông Đặng Hoàng L có xác lập giao dịch dân sự vay mượn tiền, do ông Long vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên các bên phát sinh tranh chấp. Ông D khởi kiện yêu cầu ông L có trách nhiệm trả lại cho ông khoản tiền nợ gốc đã vay. Do vậy có đủ cơ

sở xác định quan hệ tranh chấp giữa các bên là “*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì Toà án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng có thẩm quyền giải quyết tranh chấp nói trên.

[3] Về nội dung tranh chấp: Theo tài liệu, chứng cứ : “Giấy biên nhận” xác lập ngày 15/6/2020 thể hiện nội dung ông Đặng Hoàng L xác nhận có vay ông Nguyễn Ngọc D số tiền 500.000.000 đồng, thời hạn trả nợ vào ngày 25/6/2020, ngày 05/7/2020 sẽ trả 100 – 150 triệu lần một, hai bên thỏa thuận không lãi suất. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn ông D chỉ yêu cầu ông L có trách nhiệm trả cho ông số tiền nợ gốc là 400.000.000 đồng và xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 100.000.000 đồng.

Xét lời trình bày của phía nguyên đơn cùng các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp là phù hợp; quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Đặng Hoàng L cũng đã thừa nhận việc có vay của ông D số tiền 500.000.000 đồng, tháng 9/2020 ông đã trả cho ông D được 100.000.000 đồng, hiện còn nợ ông D số tiền 400.000.000 đồng, do đó đã có đủ cơ sở khẳng định ông Đặng Hoàng L xác lập quan hệ vay mượn số tiền 400.000.000 đồng đối ông Nguyễn Ngọc D là có thật, xảy ra trong thực tế. Vì vậy, căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự buộc ông L có nghĩa vụ trả cho ông D số tiền vay mượn 400.000.000 đồng chưa thực hiện nghĩa vụ trả.

[4] Về lãi suất: Ông D không yêu cầu tính lãi suất nên Hội đồng xét xử không xem xét đối với lãi suất.

[5] Với những nhận định trên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Ngọc D về việc yêu cầu ông Đặng Hoàng L có trách nhiệm trả cho ông D số tiền nợ gốc là 400.000.000 đồng (*Bốn trăm triệu đồng*) và đình chỉ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Ngọc D đối với số tiền 100.000.000đ (*Một trăm triệu đồng*).

[6] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên ông D không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho ông. Ông Đặng Hoàng L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với số tiền 400.000.000 đồng phải trả cho ông Nguyễn Ngọc D. Án phí sẽ là 400.000.000 đồng x 5% = 20.000.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 228, Điều 266 và Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;
- Áp dụng các Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Ngọc D về việc khởi kiện “*Tranh chấp về Hợp đồng dân sự vay tài sản*”.

Buộc ông Đặng Hoàng L có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Ngọc D số tiền 400.000.000 đồng (*Bốn trăm triệu đồng*).

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Ngọc D đối với số tiền 100.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

2.1 Ông Nguyễn Ngọc D được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 12.000.000 đồng theo biên lai thu số 0001507 ngày 15 tháng 02 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt.

2.2 Ông Đặng Hoàng L phải nộp 20.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Các đương sự được kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (2);
- VKSND tp. Đà Lạt;
- Chi cục THADS tp. Đà Lạt;
- Các đương sự;
- Cổng thông tin điện tử TANDTC;
- Lưu: bộ phận lưu trữ, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Thị Loan

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Lương Anh - Nguyễn Minh Sơn

Nguyễn Thị Loan

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**